

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Nâng cao Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026 và nhằm nâng cao kết quả thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là *Bộ chỉ số 766*), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch nâng cao Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ nhằm cải thiện kết quả thực hiện Bộ chỉ số 766.
- Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC); lấy mức độ hài lòng và kết quả giải quyết TTHC làm thước đo.
- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải bảo đảm thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, tránh hình thức.
- Nhiệm vụ giao phải rõ nội dung, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ sản phẩm đầu ra. Kết quả thực hiện phải được theo dõi, đánh giá trên cơ sở dữ liệu thực tế từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.
- Các cơ quan, đơn vị, địa phương phải đạt tổng điểm của Bộ chỉ số 766 từ 90 điểm trở lên.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

Kế hoạch này được triển khai trên phạm vi toàn tỉnh, áp dụng đối với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Bộ chỉ số 766, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC, phát huy những kết quả đã đạt được và khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện Bộ chỉ số 766 của tỉnh thời gian qua, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được giao tập trung thực hiện đồng bộ các nhóm nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Nhóm công khai, minh bạch

a) Chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra việc đồng bộ trạng thái, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC lên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo thời gian thực, không để xảy ra tình trạng dữ liệu hồ sơ không đồng bộ, sai lệch, thiếu thông tin, làm ảnh hưởng đến kết quả đánh giá tiêu chí công khai, minh bạch theo Quyết định số 766/QĐ-TTg.

b) Tổ chức rà soát, công bố, công khai đầy đủ, kịp thời 100% TTHC; phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan bảo đảm toàn bộ thông tin TTHC được công bố đầy đủ, công khai đúng hạn trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và cho tất cả các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đang triển khai trên địa bàn tỉnh theo tiêu chí đánh giá của Bộ chỉ số 766; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra tình trạng thông tin công khai không đầy đủ, không đồng bộ, làm giảm điểm đánh giá công khai, minh bạch theo Quyết định số 766/QĐ-TTg.

2. Nhóm tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ

a) Phải đảm bảo tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn, trước hạn thuộc phạm vi quản lý; trực tiếp chỉ đạo việc theo dõi, kiểm soát tiến độ xử lý hồ sơ trên các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo thời gian thực.

b) Tổ chức phân tích nguyên nhân hồ sơ trễ hạn theo từng khâu, từng cá nhân xử lý; thực hiện nghiêm việc tiếp nhận hồ sơ theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, phát huy vai trò đầu mối kiểm soát TTHC trong việc cảnh báo sớm, nhắc việc trên hệ thống đối với tiến độ giải quyết hồ sơ TTHC; công khai trách nhiệm của tổ chức, cá nhân để xảy ra hồ sơ trễ hạn, bảo đảm cải thiện thực chất chỉ số về tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ theo Bộ chỉ số 766.

3. Nhóm số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết

a) Chỉ đạo triển khai việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC ngay từ khâu tiếp nhận theo đúng tiêu chí và đúng quy định về số hóa; bảo đảm dữ liệu số hóa được cập nhật đầy đủ, chính xác, phục vụ đánh giá và tái sử dụng.

b) Thực hiện nghiêm việc khai thác, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa trong quá trình giải quyết TTHC; hạn chế tối đa việc yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã có trong các cơ sở dữ liệu; chuẩn hóa quy trình ký số và trả kết quả giải quyết TTHC bằng phương thức điện tử theo quy định.

4. Nhóm dịch vụ công trực tuyến

a) Các sở, ban, ngành tỉnh chịu trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với các Bộ, ngành thực hiện rà soát, tái cấu trúc, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia thông suốt, liên mạch đảm bảo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

b) Tập trung các giải pháp nhằm gia tăng tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến, nhất là đối với các TTHC có tần suất giao dịch lớn; khắc phục dứt điểm tình trạng dịch vụ công trực tuyến cung cấp hình thức, không phát sinh hồ sơ hoặc phát sinh thấp kéo dài gây lãng phí và làm giảm điểm đánh giá theo Bộ chỉ số 766.

5. Nhóm thanh toán trực tuyến

a) Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ thanh toán trực tuyến đối với các TTHC có quy định phí, lệ phí theo đúng quy định.

b) Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện thanh toán trực tuyến; xem xét trách nhiệm của tập thể, cá nhân để tỷ lệ thanh toán trực tuyến thấp, kéo dài, ảnh hưởng đến kết quả đánh giá chung của tỉnh.

6. Nhóm mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp

a) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, điều hành, tăng cường đổi mới, sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành, đổi mới phương thức phục vụ người dân, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ, đẩy mạnh chuyển đổi số trong thực hiện hiệu quả Bộ chỉ số 766 trên địa bàn tỉnh.

b) Tiếp tục đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tạo thuận lợi và mang lại sự hài lòng cho người dân, doanh nghiệp. Cán bộ, công chức, viên chức phải thay đổi mạnh mẽ nhận thức, tư duy, hành động theo hướng đáp ứng nhu cầu, mong đợi chính đáng của người dân, doanh nghiệp.

c) Tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp liên quan đến quy định hành chính, TTHC phải đúng thời hạn, đúng quy trình, đúng thẩm quyền; không để tồn đọng, quá hạn trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo tiêu chí đánh giá của Bộ chỉ số 766.

(Các nhiệm vụ cụ thể, tỷ lệ thực hiện, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và thời gian hoàn thành được quy định chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này và xây dựng Kế hoạch thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo đạt và vượt các chỉ tiêu được giao tại Kế hoạch này; đồng thời, phân công rõ trách nhiệm của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc và cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này để tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời theo các nhiệm vụ công việc cụ thể; bảo đảm tiến độ, chất lượng và mục tiêu đề ra.

b) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nếu không đạt tỷ lệ được giao tại Kế hoạch này; kết quả thực hiện là một trong những tiêu chí quan trọng trong việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương và trách nhiệm của người đứng đầu; gắn kết quả đánh giá với công tác thi đua, khen thưởng, xem xét và xử lý trách nhiệm theo quy định đối với các trường hợp thực hiện không nghiêm, kéo dài, không có chuyển biến rõ rệt.

c) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 2368/UBND-KSTT ngày 24/12/2025 về nâng cao kết quả thực hiện Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg.

d) Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu, không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp.

đ) Tổ chức đánh giá định kỳ hàng tháng theo các nhóm tiêu chí của Bộ chỉ số 766; kịp thời phát hiện các tồn tại, hạn chế, nguyên nhân chủ quan, khách quan để chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tham mưu công tác triển khai bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin, các điều kiện kết nối, chia sẻ, tích hợp, tái sử dụng dữ liệu và các điều kiện kỹ thuật cần thiết khác để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

b) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện đồng bộ dữ liệu giải quyết TTHC theo thời gian thực.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham mưu, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện Kế hoạch này. Kịp thời tổng hợp các vướng mắc, yêu cầu phát sinh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để có chỉ đạo kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch nâng cao Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ cụ thể hoặc phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo đề xuất về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh*) để xem xét, giải quyết.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VP: LĐVP, các phòng, ban, trung tâm;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT(D).

CHỦ TỊCH

Phạm Thành Ngại

PHỤ LỤC

NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI NÂNG CAO BỘ CHỈ SỐ THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 766/QĐ-TTg

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Chỉ số thành phần (theo Quyết định số 766)	Nhiệm vụ cụ thể	Tỷ lệ thực hiện	Điểm chuẩn	Cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I. CÔNG KHAI, MINH BẠCH (18 ĐIỂM)							
1	Tỷ lệ TTHC công bố đúng hạn	Chỉ đạo rà soát, cập nhật, công bố đầy đủ TTHC theo đúng thời hạn quy định, bảo đảm dữ liệu công khai được cập nhật thường xuyên, đúng quy định.	100%	6	Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
2	Tỷ lệ TTHC được cập nhật, công khai đúng hạn	Bảo đảm 100% TTHC có đầy đủ các nội dung theo Bộ chỉ số (trình tự, thành phần hồ sơ, thời hạn, phí, lệ phí, cơ quan thực hiện, căn cứ pháp lý...) trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.	100%	4	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế, UBND các xã, phường (cấp xã)	Thường xuyên
3	Tỷ lệ TTHC được công khai có đầy đủ các nội dung quy định về các bộ phận tạo thành của TTHC		100%	2			
4	Tỷ lệ hồ sơ đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Đảm bảo dữ liệu TTHC được đồng bộ theo thời gian thực và chính xác lên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định kết nối, không xảy ra sai lệch thông tin giữa các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và Cổng Dịch vụ công quốc gia.	100%	6	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế, UBND cấp xã	Thường xuyên theo thời gian thực

STT	Chỉ số thành phần (theo Quyết định số 766)	Nhiệm vụ cụ thể	Tỷ lệ thực hiện	Điểm chuẩn	Cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
II. TIỀN ĐỘ, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT (20 ĐIỂM)							
1	Tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng hạn	Thiết lập và vận hành cơ chế kiểm soát tiến độ xử lý hồ sơ theo thời gian thực, có cảnh báo sớm, nhắc việc và xử lý nghiêm hồ sơ trễ hạn; người đứng đầu chịu trách nhiệm kết quả chậm trễ.	95%	20	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên
III. CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN (22 ĐIỂM)							
1	Tỷ lệ TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)	Tập trung thiết kế, đưa vào vận hành dịch vụ công trực tuyến cho tất cả TTHC đủ điều kiện theo quy định.	100%	2	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên
2	Tỷ lệ DVCTT có phát sinh hồ sơ	Nâng cao TTHC phát sinh hồ sơ trực tuyến; giải quyết các vướng mắc kỹ thuật, gây giảm điểm đánh giá và đảm bảo đạt được tỉ lệ cao nhất có thể.		4	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên
3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC theo hình thức nộp hồ sơ (nộp trực tuyến)	Kịp thời chấn chỉnh tình trạng chậm tiếp nhận hồ sơ, giải quyết hồ sơ trễ hạn, xử lý không đúng quy trình; tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia; đồng thời bố trí cán bộ hỗ trợ, hướng dẫn trực tiếp cho người dân, doanh nghiệp, đảm bảo hồ sơ nộp trực tuyến được tiếp	90%	6	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên

STT	Chỉ số thành phần (theo Quyết định số 766)	Nhiệm vụ cụ thể	Tỷ lệ thực hiện	Điểm chuẩn	Cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		nhận đầy đủ, đúng hệ thống					
4	Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến	Thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc đồng bộ dữ liệu thanh toán trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kịp thời khắc phục lỗi làm ảnh hưởng đến kết quả đánh giá Bộ chỉ số 766.	80%	2	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên
5	Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được tích hợp để người dân có thể thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Bảo đảm tất cả TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính phải được cấu hình, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	100%	2	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên
6	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến	Tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện thanh toán trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp; theo dõi, cải thiện tỷ lệ thanh toán trực tuyến.	90%	6	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế, UBND cấp xã		Thường xuyên
IV. MỨC ĐỘ HÀI LÒNG (18 ĐIỂM)							
1	Tỷ lệ phản ánh, kiến nghị xử lý đúng hạn	Bảo đảm 100% phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức phản hồi đúng hoặc trước hạn xử lý theo nguyên tắc dữ liệu thời gian thực; người đứng đầu chịu trách nhiệm về kết quả xử lý.	100%	6	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
2	Tỷ lệ hài lòng	Nâng cao trải nghiệm của người dân,	95%	6	Các cơ quan chuyên	Văn phòng	Thường

STT	Chỉ số thành phần (theo Quyết định số 766)	Nhiệm vụ cụ thể	Tỷ lệ thực hiện	Điểm chuẩn	Cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	trong tiếp nhận, giải quyết TTHC	doanh nghiệp trong toàn bộ quy trình giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; khảo sát, thu thập phản hồi, đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử để bổ sung cải tiến quy trình.			môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế, UBND cấp xã	UBND tỉnh	xuyên
3	Tỷ lệ hài lòng trong xử lý phản ánh, kiến nghị	Tăng cường phân loại, xử lý phù hợp phản ánh, kiến nghị; chịu trách nhiệm đối với các trường hợp xử lý không đạt kỳ vọng của người dân, doanh nghiệp.	95%	6	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
V. SỐ HÓA HỒ SƠ (22 ĐIỂM)							
1	Tỷ lệ TTHC có cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử	Phải đảm bảo tất cả kết quả giải quyết TTHC phải được ký số	100%	6	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên
2	Tỷ lệ TTHC thực hiện số hóa hồ sơ	Phải thực hiện ký số thành phần hồ sơ và các thành phần hồ sơ có liên quan trong quá trình giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp	100%	4	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên
3	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	Thực hiện kiểm tra danh tính số và tái sử dụng lại kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa	90%	2	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và	Thường xuyên

STT	Chỉ số thành phần (theo Quyết định số 766)	Nhiệm vụ cụ thể	Tỷ lệ thực hiện	Điểm chuẩn	Cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
					Khu kinh tế, UBND cấp xã	Công nghệ	
4	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính	Tăng cường thực hiện, tuyên truyền về lợi ích của việc chứng thực điện tử	100%	2	UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên
5	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được số hóa có kết nối, đồng bộ với danh mục hồ sơ của cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Đảm bảo tất cả hồ sơ TTHC được số hóa có kết nối, đồng bộ với danh mục hồ sơ của cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	100%	4	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên
6	Tỷ lệ TTHC triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết TTHC	Đảm bảo tất cả TTHC được triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết TTHC	100%	2	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên
7	Tỷ lệ hồ sơ TTHC có sử dụng thông tin, dữ liệu dân cư	Đảm bảo tất cả hồ sơ TTHC có sử dụng thông tin, dữ liệu dân cư	100%	2	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên

Lưu ý: các nội dung này phải thực hiện cho tất cả các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đang triển khai trên địa bàn tỉnh./.